

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày: 15 – 9 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Thẩm phán: Ông Ngô Đê

Các Hội thẩm nhân dân:

Kim Văn Sel

Nguyễn Văn Châu

Nguyễn Thị Mười

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bé Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tươi, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/TLST - HS, ngày 25 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Khiêu Văn B, sinh năm 1992 tại huyện C, tỉnh T; Nơi cư trú: ấp B, xã M, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Khiêu Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1951; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/7/2020 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Khiêu Văn B: Luật sư Nguyễn Tiến Lên, Văn phòng Luật sư Nguyễn Tiến Lên, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh bào chữa theo chỉ định (có mặt)

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn T (C), sinh năm 1991 (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T: có bà Phạm Thị D, sinh năm 1967. Nơi cư trú: ấp B, xã M, huyện C, tỉnh T là mẹ ruột của bị hại.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1951. Nơi cư trú: ấp B, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)

2/ Chị Đoàn Thị Anh T, sinh ngày 12/7/2003. Nơi cư trú: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974. Nơi cư trú: ấp G, xã Đ, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)

2/ Anh Trần Khánh L, sinh năm 1997. Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh T (có mặt)

3/ Chị Đoàn Thị Nh, sinh năm 1981. Nơi cư trú: ấp R, xã L, thị xã H, tỉnh T (có mặt)

4/ Anh Phan Văn Đ, sinh năm 1986. Nơi cư trú: ấp La Bang, xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh (có mặt)

5/ Ông Phan Văn R, sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp B, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)

6/ Anh Huỳnh Tấn Đ sinh năm 1988. Nơi cư trú: ấp M, xã T Hòa, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 12 tháng 7 năm 2020, sau khi uống rượu, bia tại nhà anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989, cư trú ấp R, xã L, thị xã H, tỉnh T, bị cáo Khiêu Văn B đi bộ về nhà. Khi đi ngang quán nhậu ven đường nhựa thuộc ấp R, xã L, thị xã H (quán của chị Đoàn Thị Nh, sinh năm 1981, cư trú ấp R, xã L, thành phố T, tỉnh T) thì bị cáo thấy anh Nguyễn Văn R, sinh năm 1978, cư trú ấp B, xã M, huyện C, tỉnh T đang cãi vã đánh nhau với anh Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 1988, cư trú ấp M, xã T, thị xã H, tỉnh T. Do anh R là người quen biết gần nhà nên bị cáo B đi vào can ngăn. Cùng lúc này, anh Nguyễn Văn T (C), sinh năm 1991, cư trú ấp B, xã T, huyện C đang nằm vờng ở căn chòi lá kế bên nhìn thấy bạn anh là Huỳnh Tấn Đ đánh nhau nên cũng đi qua can. Anh T (C) thấy bị cáo B bênh vực anh R, nên dùng tay đánh trúng vào lưng bị cáo. Bị cáo B tức giận bỏ đi ra đường lộ nhựa và lên xe điều khiển chạy đi lấy dao chế có lưỡi bằng kim loại một cạnh sắc bén, mũi dao nhọn (dạng kiếm Nhật) bị cáo đã cất giấu gần nhà bị cáo khoảng 01 tháng trước, rồi điều khiển xe cầm theo cây dao nhanh chóng chạy đến quán nhậu của chị Nh. Khi đến nơi, lúc này có mặt của anh Nguyễn Văn T (C), Nguyễn Văn T, sinh năm 1974, cư trú ấp B, xã Đ, huyện C, chị Nh, anh Phan Văn Đ, anh R, Trần Khánh L. Bị cáo xuống xe cầm cây dao trên tay phải chạy đến chỗ anh T (C) đang đứng ở lề lộ nhựa ngay trước quán nhậu của chị Nh, bị cáo đứng đối diện với anh T (C). Anh T (C) đưa tay trái lên thủ, bị cáo cầm dao chém mạnh ngang một cái trúng vùng hạ sườn trái làm anh T (C) ngã quỵ tại chỗ. Ngay sau đó, bị cáo B cầm dao bỏ chạy và lên xe điều khiển mang theo dao chạy đi qua khỏi nhà của bị cáo một đoạn, bị cáo ném bỏ cây dao vào khu đất trống có cạnh nhà anh Đặng Văn N tại ấp B, xã T, huyện C. Bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô đi thêm một đoạn thì bỏ xe tại khu vực nhà người thân của anh L (Nh). Sau

đó, bị cáo đi nhờ xe mô tô người đi đường đến ấp E, xã L, thị xã H, rồi xuống đi bộ một đoạn gặp được bạn của bị cáo tên Nguyễn Thanh T, sinh năm 1994, cư trú ấp B, xã Ty, huyện C, bị cáo nhờ T chở đến Công an phường B, thị xã H đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Riêng đối với bị hại Nguyễn Văn T (C) sau khi bị bị cáo chém ngã gục, thì được anh Nguyễn Văn T cùng với anh Phan Văn Đ chở đưa đi cấp cứu nhưng bị hại đã tử vong

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 255 ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận về dấu vết, tổn thương chính trên cơ thể của anh Nguyễn Văn T (C): Nguyên nhân chính dẫn đến anh T tử vong là do vết thương vùng hạ sườn trái làm đứt nhu mô phổi trái, cơ hoành trái, gan trái, mạc treo ruột non trái gây suy hô hấp cấp, mất máu cấp.

Về vật chứng thu giữ: 01 cây bằng kim loại (dạng kiếm Nhật) dài 0,72m, phần lưỡi dao dài 0,5m, mũi nhọn, một cạnh sắc, nơi rộng nhất là 0,03m, phần cán dài 0,22m, xung quanh có quần lớp vải màu đen tạo ra nhiều rãnh hình thoi xen kẽ, nơi rộng nhất là 0,04m, nơi tiếp giáp giữa cán và lưỡi dao, xung quanh có mảnh kim loại tròn và liền thân dao có đường kính là 0,075m; 02 chiếc dép quai kẹp màu xanh (dạng dép Lào); 02 chiếc dép xốp màu đen, quai kẹp, phần quai ngửa lên trên, phần đế có viền màu xanh; 02 chiếc dép xốp phải màu đen, quai ngang màu đen-đỏ-trắng; 01 quần sọt Jeen màu xanh xám; 01 áo thun ngắn tay màu xám.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKS-P1 ngày 24/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố Khiêu Văn B về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Khiêu Văn B thừa nhận nội dung bản cáo trạng mô tả truy tố bị cáo về tội “Giết người” là đúng với hành vi của bị cáo thực hiện bị cáo không bổ sung hay khiêu nại về nội dung cáo trạng.

Ý kiến của đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mai táng phí 40.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần số tiền 149.000.000 đồng, nhưng bị cáo đã bồi thường trước 10.000.000 đồng nên yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường tổng số tiền còn lại 179.000.000 đồng và được bị cáo đồng ý.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì trong vụ án này.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh; Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả đối chất, tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay đã đủ căn cứ quy kết bị cáo Khiêu Văn B phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Vị kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Khiêu Văn B từ 18 năm đến 20 năm tù về tội “Giết người”, Về trách nhiệm dân sự: Vị đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và đại diện bị hại.

Ngoài ra, Vị còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, buộc bị cáo chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và dành quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo cho rằng Bản cáo trạng của Viện kiểm sát và quan điểm của Kiểm sát viên truy tố và quy kết bị cáo Khiêu Văn B phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 là chính xác, đúng người, đúng hành vi của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ khi lượng hình đối với bị cáo: Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chủ động tác động gia đình khắc phục cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo có ông ngoại được Nhà nước công nhận là Liệt sĩ, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, bị cáo là người không biết chữ nên còn nhận thức pháp luật còn hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Vị không có ý kiến gì, vì bị cáo thoản thuận với đại diện bị hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo Khiêu Văn B: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền của người tiến hành tố tụng của người bào chữa đều hợp pháp.

[1] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Khiêu Văn B thừa nhận vào khoảng 20 giờ ngày 12 tháng 7 năm 2020, tại quán nhậu của Chị Đoàn Thị Nh thuộc ấp R, xã L, thị xã H, tỉnh T, khi bị cáo thấy và đến căn ngăn anh Nguyễn Văn R và anh Huỳnh Tấn Đ đánh nhau thì bị hại Nguyễn Văn T (C) dùng tay đánh trúng vào lưng bị cáo nên bị cáo tức giận chạy lấy dao bằng kim loại (dạng kiếm nhật) dao bị cáo cất giấu gần nhà trước đó đến chém mạnh ngang một cái trúng vùng hạ

sườn trái làm anh T (C) ngã quy tại chỗ và tử vong, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra bị cáo không bị cán bộ điều tra hướng khai, dụ cung, mớm cung hay dùng nhục hình để bị cáo cho lời khai mà lời khai của bị cáo có luật sư của bị cáo tham gia dự cung là do bị cáo tự nguyện khai, như vậy cho thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa và lời khai tại cơ quan điều tra là nhất quán không thay đổi do đó được đánh giá là khách quan, trung thực phù hợp với kết luận giám định pháp y về tử thi số 255 ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận về dấu vết, tổn thương trên cơ thể của anh Nguyễn Văn T (C) và tang vật con dao gây án, hiện trường vụ án về thời gian, không gian vụ án xảy ra và lời khai người làm chứng cùng các vật chứng khác thu thập được nên có đủ căn cứ kết luận chính một mình bị cáo Khiêu Văn B là người dùng cây dao thu hồi được xác định vật chứng vụ án chém chết bị hại Nguyễn Văn T (C) chỉ vì bị hại đánh trúng bị cáo trong lúc cả hai đều là người can ngăn đánh nhau, dựa vào nguyên cơ nhỏ nhặt này mà bị cáo giết chết bị hại, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Giết người” theo tình tiết định khung tăng nặng có tính chất côn đồ, quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng; Hành vi phạm tội của bị cáo Khiêu Văn B là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, tính mạng con người là vô cùng quý giá, quyền được sống của con người là quyền bất khả xâm phạm được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự, với tuổi đời của bị cáo bị cáo biết rất rõ giết chết người khác là hành vi vi phạm pháp luật hình sự, nhưng với bản tính côn đồ xem thường tính mạng người khác, xem thường pháp luật mà bị cáo giết chết anh Tuấn gây ra đau thương và sự mất mát không lấy gì bù đắp được cho gia đình bị hại gây hoang mang lo sợ cho nhiều người, nên cần phải xử lý đúng mức để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Khiêu Văn B cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để đánh giá đúng với bản chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả do bị cáo gây ra, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ cần xem xét như: bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện ra đầu thú, gia đình bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ, bị cáo có tác động gia đình khắc phục một phần nhỏ hậu quả cho phía gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được áp dụng cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện bị hại. Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại tổng số tiền theo thỏa thuận là 179.000.000 đồng.

[4] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 cây dao tự chế bằng kim loại (dạng kiếm Nhật) dài 0,72m, phần lưỡi dao dài 0,5m, mũi nhọn, một cạnh sắc, nơi rộng nhất là 0,03m, phần cán dài 0,22m,

xung quanh có quần lớp vải màu đen tạo ra nhiều rãnh hình thoi xen kẽ, nơi rộng nhất là 0,04m, nơi tiếp giáp giữa cán và lưỡi dao, xung quanh có mảnh kim loại tròn và liền thân dao có đường kính là 0,075m.

- Riêng 02 chiếc dép quai kẹp màu xanh (dạng dép Lào); 02 chiếc dép xốp màu đen, quai kẹp, phần quai ngựa lên trên, phần đế có viền màu xanh; 02 chiếc dép xốp phải màu đen, quai ngang màu đen-đỏ-trắng; 01 quần sọt Jeen màu xanh xám; 01 áo thun ngắn tay màu xám đã qua sử dụng chủ sở hữu không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên xét xử sơ thẩm phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nghị nên được chấp nhận.

[6] Đề nghị của Vị Luật sư bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nghị nên được chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo Khiêu Văn B phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Khiêu Văn B phạm tội “Giết người”.

- Căn cứ: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Khiêu Văn B 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2020.

Về tang vật: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu hủy gồm: 01 cây dao tự chế bằng kim loại (dạng kiếm Nhật) dài 0,72m, phần lưỡi dao dài 0,5m, mũi nhọn, một cạnh sắc, nơi rộng nhất là 0,03m, phần cán dài 0,22m, xung quanh có quần lớp vải màu đen tạo ra nhiều rãnh hình thoi xen kẽ, nơi rộng nhất là 0,04m, nơi tiếp giáp giữa cán và lưỡi dao, xung quanh có mảnh kim loại tròn và liền thân dao có đường kính là 0,075m; 02 chiếc dép quai kẹp màu xanh (dạng dép Lào); 02 chiếc dép xốp màu đen, quai kẹp, phần quai ngựa lên trên, phần đế có viền màu xanh; 02 chiếc dép xốp phải màu đen, quai ngang màu đen-đỏ-trắng; 01 quần sọt Jeen màu xanh xám; 01 áo thun ngắn tay màu xám.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 586, 591, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Khiêu Văn B và bà Phạm Thị D.

Buộc bị cáo Khiêu Văn B tiếp tục bồi thường cho bà Phạm Thị D tổng số tiền 179.000.000đ (Một trăm bảy mươi chín triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo Khiêu Văn B phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 8.950.000đ (Tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật./..

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- CA thị xã H;
- Các bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành

